

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/LĐ-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2025
V/v “*Tranh chấp về hợp đồng
lao động*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Nga.
2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh T1uất - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2025/TLST-LĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-LĐ ngày 27/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-DS ngày 21/7/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Tổ 12, ấp 2, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu (nay là xã Tân An), tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Tổ X, ấp Y, xã T, huyện V (nay là xã T), tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty TNHH Đ (VN);

Địa chỉ: Khu công nghiệp S, xã B, huyện T (nay là xã B), tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ou Huei R - Giám đốc.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ;

Địa chỉ: Số 219 H, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh Th – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:*

Ông và ông Nguyễn Thanh T1 có quan hệ là anh em họ với nhau, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và ông T1 chưa đủ tuổi đi làm nên ông T1 đã mượn chứng minh nhân dân của ông để làm hồ sơ xin việc làm và ký kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH Đ (VN) vào năm 2008. Thời gian làm việc tại Công ty TNHH Đ (VN) từ tháng 4/2008 đến tháng 4/2009 ông T1 lấy họ tên, năm sinh của ông để làm việc và tham gia đóng bảo hiểm xã hội và được Bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội số 7508081906 từ tháng 4/2008 đến tháng 4/2009. Tháng 4/2009 ông T1 nghỉ việc và đã được trả sổ bảo hiểm xã hội, ông T1 đã làm thủ tục lãnh tiền bảo hiểm xã hội trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH Đ (VN). Còn ông thì làm công nhân tại Công ty Nam Giang, sau đó ông chuyển sang làm công nhân tại Công ty V và hiện nay đang làm công nhân tại Công ty TNHH G - VN, ông tham gia đóng bảo hiểm xã hội và được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 7527032875.

Do ông bị mất sổ bảo hiểm và các giấy tờ đóng bảo hiểm nên ông đã liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ để xin cấp lại sổ bảo hiểm. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ kiểm tra hồ sơ để cấp sổ bảo hiểm xã hội lại cho ông thì phát hiện ra trong quá trình tham gia đóng bảo hiểm ông có hai sổ bảo hiểm đóng ở các công ty khác nhau, một sổ bảo hiểm số 7508081906 đóng bảo hiểm tại Công ty TNHH Đ (VN) và một sổ bảo hiểm số 7527032875 đóng bảo hiểm tại Công ty Nam Giang, Công ty V và Công ty TNHH Great Veca - VN, quá trình đóng bảo hiểm xã hội bị trùng giữa các Công ty là từ tháng 4/2008 đến tháng 4/2009. Sau đó ông mới nhớ là thời gian đó ông có cho ông T1 mượn chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH Đ (VN). Ông đã liên hệ Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ và được cho các thông tin về số sổ bảo hiểm và thời gian đóng bảo hiểm xã hội bị trùng, đồng thời đã hướng dẫn ông khởi kiện ra Tòa án nhân dân để giải quyết.

Nhận thấy việc Công ty TNHH Đ (VN) ký kết hợp đồng lao động với ông Nguyễn Thanh T1 vào thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 4/2009 nhưng lại lấy thông tin họ tên, chứng minh nhân dân của ông để tham gia đóng bảo hiểm xã hội và được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 7508081906 đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH Đ (VN) với ông Lê Văn T, sinh ngày 11/09/1985, chứng minh nhân dân số 271924077 vào thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 4/2009 là vô hiệu.

Về án phí: Ông tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

** Theo bản khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 trình bày:*

Ông và ông Lê Văn T có quan hệ là anh em họ với nhau, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và ông chưa đủ tuổi đi làm nên ông đã mượn chứng minh dân của ông T để làm hồ sơ xin việc làm và ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ (VN) vào năm 2008. Thời gian làm việc tại Công ty TNHH Đ (VN) từ tháng 4/2008 đến tháng 4/2009 ông lấy họ tên, năm sinh của ông T để làm việc và tham gia đóng bảo hiểm xã hội, được bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội số 7508081906 từ tháng 4/2008 đến tháng 4/2009. Tháng 4/2009 ông nghỉ việc và đã được trả sổ bảo hiểm xã hội, ông đã làm thủ tục lãnh tiền bảo hiểm xã hội trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH Đ (VN). Còn ông T thì làm công nhân tại Công ty Nam Giang, sau đó ông T chuyển sang làm công nhân tại Công ty V và hiện nay đang làm công nhân tại Công ty TNHH G - VN, ông T tham gia đóng bảo hiểm xã hội và được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 7527032875.

Do ông T bị mất sổ bảo hiểm và các giấy tờ đóng bảo hiểm nên ông T đã liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ để xin cấp lại sổ bảo hiểm. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ kiểm tra hồ sơ để cấp sổ bảo hiểm xã hội lại cho ông T thì phát hiện ra trong quá trình tham gia đóng bảo hiểm ông T có hai sổ bảo hiểm đóng ở các công ty khác nhau, một sổ bảo hiểm số 7508081906 đóng bảo hiểm tại Công ty TNHH Đ (VN) và một sổ bảo hiểm số 7527032875 đóng bảo hiểm tại Công ty Nam Giang, Công ty V và Công ty TNHH Great Veca - VN, quá trình đóng bảo hiểm xã hội bị trùng giữa các Công ty là từ tháng 4/2008 đến tháng 4/2009. Có việc trùng sổ bảo hiểm này là do ông T có cho ông mượn chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH Đ (VN).

Công ty TNHH Đ (VN) ký kết hợp đồng lao động với ông vào thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 4/2009 nhưng lại lấy thông tin họ tên, chứng minh nhân dân của ông T và tham gia đóng bảo hiểm xã hội, được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 7508081906 đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T, nên nay qua yêu cầu khởi kiện của ông T thì ông đồng ý và ông đề nghị Tòa án giải quyết: Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH Đ (VN) với ông Lê Văn T, sinh ngày 11/09/1985, chứng minh nhân dân số 271924077 vào thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 4/2009 là vô hiệu.

Về án phí: ông T tự nguyện chịu toàn bộ án phí thì ông đồng ý.

** Quá trình chuẩn bị xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ do bà Đinh Thị Phương Hoa đại diện ủy quyền trình bày:*

Qua tra cứu dữ liệu của ngành bảo hiểm xã hội, ông Lê Văn T, sinh ngày 11/09/1985, số CMND 271924077, số CCCD 075085016016, hiện có 06 sổ bảo hiểm xã hội gồm các mã số 7508081906, 7509002777, 7527032875, 7509074904, 7510065155, 7514075105. Trong đó có 02 sổ bảo hiểm xã hội số 7508081906 và 7509002777 có thời gian đóng bảo hiểm xã hội trùng nhau, cụ thể như sau:

Mã số số BHXH	Thời gian đóng BHXH	Đơn vị sử dụng lao động	Đã hưởng
------------------	---------------------	-------------------------	-------------

7508081906	04/2008-04/2009	Công ty TNHH Đ VN (Trảng Bom, Đồng Nai)	BHXX một lần
7509002777	05/2007-02/2009	Công ty TNHH Nam Yang Sông Mây (Trảng Bom, Đồng Nai)	BHXX một lần
7527032875	06/2020-09/2020	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bách Việt (Vĩnh Cửu, Đồng Nai)	-
	12/2021-03/2022	Công ty TNHH Leader Electric Appliance (Trảng Bom, Đồng Nai)	
	05/2022-09/2022	Công ty CP Gạch men Phương Nam (Q.Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh)	
	10/2024-03/2025	Công ty TNHH Great Veca - VN (Trảng Bom, Đồng Nai)	
7509074904	07/2009-09/2009	Công ty TNHH Great Veca – VN Trảng Bom, Đồng Nai	-
7510065155	04/2010-03/2013	Công ty TNHH Giày Đồng Nai V (Trảng Bom, Đồng Nai)	-
7514075105	12/2014-11/2015	Công ty TNHH Giày Đồng Nai V (Trảng Bom, Đồng Nai)	-

Ngày 06/05/2025, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ có làm việc với ông Lê Văn T và ông Nguyễn Thanh T1 ghi nhận về việc trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội là do ông Nguyễn Thanh T1 mượn hồ sơ của ông Lê Văn T để đi làm và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Đ (VN) từ tháng 04/2008 đến tháng 04/2009 (sổ bảo hiểm xã hội mã số 7508081906).

Như vậy, Hợp đồng lao động ký giữa ông Nguyễn Thanh T1 (mang tên Lê Văn T) với Công ty TNHH Đ (VN) từ tháng 04/2008 đến tháng 04/2009 thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết Hợp đồng lao động, đây là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ và Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu.

** Quá trình chuẩn bị xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Đ (VN) do ông Ou Huei R đại diện theo pháp luật trình bày:*

Công ty đã tiến hành rà soát toàn bộ dữ liệu về người lao động hiện đang làm việc cũng như đã từng làm việc tại đơn vị. Trên cơ sở kiểm tra hồ sơ nội bộ và dữ liệu bảo hiểm xã hội thì Công ty không có người lao động nào có thông tin trùng khớp với danh sách do Tòa án cung cấp. Công ty đã tạm ngưng sản xuất kể từ năm 2016 và đã thay đổi người đại diện theo pháp luật. Đến tháng 04/2022, công ty tái tổ chức hoạt động sản xuất. Việc tham gia và đóng bảo hiểm xã hội

cho người lao động được tiếp tục thực hiện từ tháng 04/2022 trở đi. Trước thời điểm này, do công ty ngừng hoạt động từ năm 2016 nên toàn bộ nhân sự đã nghỉ việc. Do đó, Công ty không có bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan đến hoạt động của công ty trước tháng 04/2022. Do đó, Công ty xác định không có liên quan đến người lao động trong vụ kiện và không có nghĩa vụ pháp lý trong quan hệ lao động trước tháng 4/2022. Đề nghị Tòa án xem xét và xử lý vụ việc theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định. Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ và đúng quy định của pháp luật. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự: chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án:

Ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 có địa chỉ cư trú tại: Tổ 6, ấp 2, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu (nay là xã Tân An), tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 32, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 13, 49, 50 của Bộ luật lao động năm 2019; Điều 6 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai; xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

[1.2] Về xác định tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định ông Lê Văn T là nguyên đơn, ông Nguyễn Thanh T1 là bị đơn, Công ty TNHH Đ (VN) và Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Tại phiên tòa, ông Lê Văn T, ông Nguyễn Thanh T1 và bà Đinh Thị Phương Hoa đều vắng mặt và đã có đơn đề

ngiht xét xử vắng mặt; Công ty TNHH Đ (VN) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[1.4] Về tài liệu, chứng cứ:

Các bên đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ Hợp đồng lao động giữa ông Lê Văn T với Công ty TNHH Đ (VN). Tuy nhiên, ông Lê Văn T, ông Nguyễn Thanh T1 và Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đều xác nhận và cung cấp các tài liệu liên quan, thể hiện ông Nguyễn Thanh T1 đã mượn giấy tờ tùy thân của ông Lê Văn T để tham gia lao động, ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ (VN) và có tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động mang tên Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 11/9/1985 trong thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 04/2009, sổ bảo hiểm xã hội mã số 7508081906.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ về thông tin đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH Đ (VN) tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai, thể hiện: Công ty TNHH Trách nhiệm hữu hạn Đồ gia dụng Ngọc Sinh (VN) được Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đầu tư số 472043000205, chứng nhận lần đầu ngày 15/6/1993, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 19/11/2014 (đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh). Thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014, Công ty TNHH Đ (VN) được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 01 ngày 20/6/2017, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 14/12/2023, mã số doanh nghiệp 3600233925, địa chỉ trụ sở chính: KCN Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là ông Ou Huei Rong, chức danh: Giám đốc. Tình trạng pháp lý: theo thông tin đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Công ty TNHH Đ (VN) ở tình trạng đang hoạt động, chưa thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc tạm ngừng kinh doanh hoặc giải thể tại phòng Đăng ký kinh doanh kể từ đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 14/12/2023 đến nay.

Xét ý kiến trình bày trong quá trình chuẩn bị xét xử của người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đ (VN) là không có cơ sở. Hội đồng xét xử xác định có tồn tại thực tế Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH Đ (VN) với người lao động có thông tin họ tên Lê Văn T, sinh ngày 11/9/1985, chứng minh nhân dân số 271924077 trong thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 04/2009, sổ bảo hiểm xã hội mã số 7508081906.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét lời khai của ông Lê Văn T, ông Nguyễn Thanh T1 và người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cùng các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, có cơ sở để xác định: Vào thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 04/2009, ông Nguyễn Thanh T1 lấy thông tin họ tên, năm sinh trên Chứng minh nhân dân của

ông Lê Văn T để giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH Đ (VN), tham gia đóng bảo hiểm xã hội dưới tên Lê Văn T. Do đó, tồn tại Hợp đồng lao động giữa người mang thông tin họ tên Lê Văn T, sinh ngày 11/9/1985, số Chứng minh nhân dân số 271924077 (nay có số Căn cước công dân 075085016016) với Công ty TNHH Đ (VN) trong thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 04/2009; có tham gia đóng bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm xã hội 7508081906 trong thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 04/2009; đơn vị sử dụng lao động là Công ty TNHH Đ (VN) có địa chỉ trụ sở chính tại KCN Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai).

Như vậy, có căn cứ để xác định trong thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 04/2009, người trực tiếp ký hợp đồng lao động và vào làm việc tại Công ty TNHH Đ (VN) là ông Nguyễn Thanh T1, không phải ông Lê Văn T. Việc ông T1 sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin nhân thân của ông T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ (VN) là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự; vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động; vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động; được quy định tại Điều 127, Điều 132 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 9 của Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó, ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH Đ (VN) với ông Lê Văn T, sinh ngày 11/9/1985, số Chứng minh nhân dân số 271924077 (nay có số Căn cước công dân 075085016016) trong thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 04/2009 vô hiệu là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Nguyên đơn ông Lê Văn T chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu; bị đơn không có yêu cầu phản tố và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 32, 35, 39, 48, 49, 92, 147, 186, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 của Bộ luật lao động năm

1994; Các Điều 13, 49, 50 của Bộ luật lao động năm 2019; Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 6 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về việc “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

Tuyên bố: Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH Đ (VN) với ông Lê Văn T, sinh ngày 11/9/1985, số Chứng minh nhân dân số 271924077 (nay có số Căn cước công dân 075085016016) thời gian từ tháng 04/2008 đến tháng 04/2009 là vô hiệu.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Ông Lê Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí lao động sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025423 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 3 - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quang Tuyến